TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày 04-01-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn -Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 12 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2017/QĐST- DS ngày 26 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn TN 1, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Phạm Văn C, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1965. Đều trú tại: thôn TN, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Ông C có mặt, bà L vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày: Ngày 16-02-2016 âm lịch bà cho vợ chồng bà Phạm Thị L, ông Phạm Văn C (bà L là Chủ tịch hội phụ nữ xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng) vay 58.000.000đ, mục đích bà L trả nợ Ngân hàng. Đến ngày 11-5-2016 âm lịch tức ngày 15-6-2016 dương lịch vợ chồng bà L ông C đã thanh toán trả bà 8.000.000đ còn nợ 50.000.000đ, sau đó ông C và bà L vay tiếp 150.000.000đ mục đích vay để trả nợ Ngân hàng. Tổng số tiền vợ chồng ông C và bà L vay bà là 200.000.000đ. Việc vay nợ được lập thành văn bản có xác nhận của ông C và bà L. Hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 2.000đ/triệu/ngày và hẹn 3 đến 5 ngày sẽ thanh toán trả gốc và lãi. Tuy nhiên đến hẹn vợ chồng ông C bà L không thanh toán trả bà số tiền gốc và lãi như thỏa thuận. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông C bà L phải thanh toán trả bà số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và khoản lãi suất 1,125%/tháng tính từ tháng 6/2017 đến nay là 18 tháng. Tiền lãi: 200.000.000đ x 1,125% x 18 tháng = 40.500.000đ. Tổng gốc và lãi là 240.500.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 10 năm 2017, biên bản ghi lời khai các văn bản khác và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Văn C trình bày: Vợ chồng ông có vay của bà T với số tiền vay lần đầu là 50 triệu, lần 2 vào ngày 11-5-2016 âm lịch tức ngày 15-6-2016 dương lịch vay tiếp của bà T 150.000.000đ. Cả hai lần vay tiền mặt của bà T tổng cộng là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Mục đích vay để vợ chồng ông bà trả nợ khoản ngân hàng. Nay bà T đòi số tiền vay gốc và lãi, ông đồng ý trả dần 200.000.000đ tiền gốc, khoản lãi ông xin bà T.

Tại bản tự khai ngày 27 tháng 10 năm 2017 và các văn bản khác bà Phạm Thị L trình bày: Vợ chồng bà có vay của bà Hoàng Thị T đợt 1 là 50.000.000đ, đợt 2 vay 150.000.000đ. Tổng số tiền vay là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Do hoàn cảnh gia đình khó khăn chưa có tiền trả bà T, do đó bà xin trả dần số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), khoản lãi vợ chồng bà xin bà T.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Phạm Thị L, ông Phạm Văn C phải thanh toán trả bà số tiền vay gốc là 200.000.000đ và khoản lãi suất 1,125%/tháng, tính từ tháng 6/2016 đến nay là 40.500.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi là 240.500.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu

năm trăm nghìn đồng). Ông Phạm Văn C đồng ý trả dần số tiền vay gốc, khoản lãi vợ chồng ông xin bà T.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau;

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn cũng như các hoạt động tố tụng khác; các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án về cung cấp chứng cứ, nguyên đơn tham gia đầy đủ các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn bà Phạm Thị L không tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005. Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26, Điều 12, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Điều 2 Luật Người cao tuổi. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị L phải thanh toán trả bà Hoàng Thị T số tiền vay gốc là 200.000.000đ và khoản lãi suất là 1,125%/tháng tính từ tháng 6/2017 đến nay là 40.500.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi là 240.500.000đ. Về án phí: Bà Hoàng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Văn C.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Mặc dù bị đơn là bà Phạm Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả

kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị L.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bà Hoàng Thị T, vợ chồng ông Phạm Văn C, bà Phạm Thị L và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11-5-2016 âm lịch tức ngày 15-6-2016 dương lịch, vợ chồng bà L ông C có vay của bà T số tiền là 150.000.000đ, trước đó, vợ chồng bà L vay của bà T 50.000.000đ. Tổng số tiền hai lần vợ chồng ông C, bà L vay bà T là 200.000.000đ. Việc vay nợ được lập thành văn bản có xác nhận của bà L , ông C. Hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 2.000đ/triệu/ngày và hẹn thời gian 3 đến 5 ngày sẽ thanh toán. Đến hẹn, bà T đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà L ông C không thanh toán trả số tiền vay gốc và lãi. Nay bà Hoàng Thị T đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông C, bà L phải thanh toán trả trả bà số tiền vay gốc là 200.000.000đ và khoản lãi suất là 1,125%/tháng, tính từ tháng 6/2016 là đến nay là 18 tháng: 200.000.000đ x 1,125% x 18 tháng = 40.500.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi là 240.500.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu, năm trăm nghìn đồng). Ông Phạm Văn C xác nhận có nợ bà Hoàng Thị T số tiền vay gốc là 200.000.000đ từ ngày 11-5-2017 âm lịch, tức ngày 15-6-2016 dương lịch và đồng ý trả bà T số tiền vay gốc là 200.000.000đ. Bà Phạm Thị L vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, bà L xác nhận vợ chồng nợ bà T số tiền vay gốc là 200.000.000đ. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bà L , ông C xin được trả nợ dần, khoản lãi vợ chồng bà L xin bà T. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà T đề nghị vợ chồng bà L ông C phải trả số tiền vay gốc và lãi là có căn cứ, phù hợp với Điều 471, 476 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 463, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T, buộc vợ chồng ông Phạm Văn C, bà Phạm Thị L phải thanh toán trả bà T số tiền vay gốc là 200.000.000đ và khoản lãi suất 1,125%/tháng, tính từ tháng 6/2016 là đến nay là 18 tháng: 200.000.000đ x 1,125% x 18 tháng = 40.500.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi là 240.500.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu, năm trăm nghìn đồng)

[3] Về án phí: Theo quy đinh tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26, Điều 12, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Điều 2 Luật người cao tuổi. Bà Hoàng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.012.500đ (Sáu triệu, không trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng). Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Văn C.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 471, Điều 474 Điều 476, Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc vợ chồng ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị L phải thanh toán trả bà Hoàng Thị T số tiền vay gốc và lãi là 240.500.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357, Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

2. Án phí: Căn cứ Điều 26, Điều 12, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Điều 2 Luật Người cao tuổi;

Xử bà Phạm Thị L phải chịu 6.012.500đ (Sáu triệu, không trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Văn C. Trả lại bà Hoàng Thị T số tiền tạm ứng án phí là 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015783 ngày 17-10-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Hoàng Thị T và ông Phạm Văn C có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bà Phạm Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người đực thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Lhồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền